

Hào Nhân Chi Tập

Tác Giả

THANH TÂM

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ HIÊN-TÀI NGUYỄN LONG THÀNH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 21/03/2013

Tâm Nguyên

Hàn Nhân Thi Tập

MỤC LỤC

❖ HÀN NHÂN THI TẬP	9
▪ LỜI GIỚI THIỆU	11
▪ Thi Tập	13
NHỮNG BÀI THƠ TẶNG TÁC GIẢ	15
ĐƯỜNG VỀ THÁNH ĐỊA	16
ĐẠO	17
THỜI GIAN	19
ĐÔNG VỀ	20
TÔI BIẾT	21
TIẾNG THAN SƯ PHỤ	22
MỘNG RẼM ĐI LỄ	24
SẮC KHÔNG	26
CỬU NIÊN ĐIỆN BÍCH	27
TÀN CHIẾN CUỘC	28
NHẮN BẠN	29
QUÊ HƯƠNG NGÀY TRỞ LẠI	30
HỌA VẠN	31
TẾ HỒN VĂN SĨ	32
NHỨT NHỰT LỤC THẬP CỬU NIÊN ĐỀ BÚT	33
VỊNH THUYỀN BÁT NHẢ	34
GIÓ LẠNH	35
CẠO GIÓ	36
ĐỢI CHỜ	37
TỰ THÂN	38
CHÂN NGÃ	39

ĐẾN TÂY NINH	40
NỖI LÒNG TU SĨ	41
DÒNG ĐỜI	42
NỖI LÒNG KHÓ TẮ	43
TỬ SINH	44
HỒI NIỆM	45
MỪNG LỄ HỘI YẾN	46
CẢM TÁC CUỐI NĂM	47
HÓA KIẾP	48
KHÔNG	49
BÁO TỬ	50
MƯA NẮNG	51
GIÓ SƯƠNG	52
MẸ VIỆT NAM	53
LÒNG MẸ	54
LÒNG MẸ	55
NHỚ CON	56
TIỀN BẠN	57
NHỚ BẠN HIỀN	58
TẶNG ANH BA LONG AN	59
TẶNG CHỊ CHÁNH SỰ Ở HOUSTON	60
TẶNG ANH PHONG	61
HỘI NGỘ	62
NỖI LÒNG CÔ PHỤ HAY HẬU CHINH PHỤ NGÂM KHÚC	63
▪ NHỮNG BÀI THƠ KHÔNG TÊN	65
BÀI I	66

BÀI II.....	67
BÀI III.....	68
BÀI IV.....	69
BÀI V.....	70
BÀI VI.....	71
BÀI VII.....	72
BÀI VIII.....	73
BÀI IX.....	74
BÀI X.....	75
❖ PHỤ LỤC	77
▪ VÀI NÉT SƠ LƯỢC TIỂU SỬ NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)	79
1. PHẦN XÃ HỘI	83
2. PHẦN ĐẠO	84
3. PHẦN TÂM LINH.....	85
▪ HIỆN TÀI NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)	87

HÀN NHÂN THI TẬP

- Lời Giới Thiệu
- Những Bài Thơ Tặng Tác Giả
- Đường Về Thánh Địa
- Đạo
- Thời Gian
- Đông Về
- Tôi Biết
- Tiếng Than Sư Phụ
- Mộng Rằm Đi Lễ
- Sắc Không
- Cửu Niên Điện Bích
- Tàn Chiến Cuộc
- Nhấn Bạn
- Quê Hương Ngày Trở Lại
- Tế Hồn Văn Sĩ
- Nhứt Nhứt Lục Thập Cửu Niên
- Thuyền Bát Nhã
- Gió Lạnh
- Cạo Gó
- Đợi Chờ
- Tự Thán
- Chân Ngã
- Đến Tây Ninh
- Nỗi Lòng Tu Sĩ
- Dòng Đời
- Nỗi Lòng Khó Tả
- Tử Sinh
- Hối Niệm
- Mừng Lễ Hội Yến
- Cảm Tác Cuối Năm
- Hóa Kiếp
- Không
- Báo Tử
- Mưa Nắng
- Gió Sương
- Mẹ Việt Nam
- Lòng Mẹ
- Lòng Mẹ
- Nhớ Con
- Tiễn Bạn
- Nhớ Bạn Hiền
- Tặng Anh Ba Long An
- Tặng Chị Chánh Sự Ở Houston
- Tặng Anh Phong
- Hội Ngộ
- Nỗi Lòng Cô Phụ
- Những Bài Thơ Không Tên

LỜI GIỚI THIỆU

THÀN NHÂN Thi Tập là một tư liệu sưu tầm các bài thơ mà tác giả Thanh Tâm đã sáng tác rải rác suốt dòng đời của mình vào những lúc tâm tư hứng khởi.

Ông không phải là một nhà thơ chuyên nghiệp, ông là một nhà mô phạm hay đúng hơn là một thầy tu đúng nghĩa. Đọc thơ ông chúng ta thấy hình ảnh một ông giáo đang giảng những giáo điều, có lúc lại thấy hình ảnh của một thầy tu tâm hồn đã thoát ra ngoài vòng thế sự. Có lẽ ông sáng tác vì những hứng khởi tâm tư và tìm thấy nơi đó một thứ hạnh phúc của tâm hồn để rồi qua giây phút ngắn ngủi ấy ông lại bỏ đi.

Tôi thấy vậy nên góp nhặt những vần thơ ấy sắp xếp lại làm kỷ niệm của đời ông và không hoang phí tư duy của một con người đã sống suốt đời không biết hưởng thụ thú vui vật chất gì của thế gian; không gia đình, không nhà cửa, không tài sản... tất cả đều tạm bợ đối với ông, tất cả đều không... Và vì thế tôi muốn tặng ông một cái “có” là tập thơ này, khi nhận được chắc ông cũng thấy vui vui.

Mục đích việc làm nho nhỏ này của tôi cũng đơn giản như những vần thơ mà ông đã sáng tác rồi bỏ đi vậy.

H-T-M

thi tập

NHỮNG BÀI THƠ TẶNG TÁC GIẢ

*Thuyền Đạo giờ đây vắng bóng Thầy,
Đàn em chúc sắc phải buồn lây.
Đỡ nâng nghiêng giữa trong đôi lúc,
Dụng đồ Thành Long nhắc ý Thầy.*

HỘ PHÁP

*Để bước vân du đến cõi trần,
Đưa tay dìu đỡ khắp thôn lân.
Đạo mâu linh hiển nhờ tay chú,
Chớ để phàm tâm lại đến gần.*

THÁNH HIỂN

ĐƯỜNG VỀ THÁNH ĐỊA

Đường về Thánh Địa lắm chông gai,
Nhọc khách lừng vãn bước dặm dài.
Phí quyết đem thân nung nghiệp cả,
Lòng đã phải sạch mộng cân đai.

Đản đai phải sạch đến rừng thiền,
Trục chỉ Thánh Tòa mộng thấy Tiên.
Ngồi ngỗ xôn xao tưởng bợn tục,
Trong Đền rộn rã trống cùng chiên.

Trống chiên rộn rã khúc tiêu thiền,
Giục khách phàm trần cát tiếng kêu.
Thầy hỏi! Quy đây con đợi linh,
Phải hay Đạo sự ít hay nhiều?

Ít nhiều con phải quyết làm xong,
Ngặt nổi anh em chẳng một lòng.
Đứa trí hiệp ngu hiền chịu thiệt,
Đem thân phụng sự biết tròn không.

ĐẠO

*Kinh Bạch Ngọc duy thần viết chủ,
Tượng khí hình tượng đủ căn sinh.
Năng lai năng khứ khinh khinh,
Chuyển xây vô trụ thay hình càn khôn.*

*Sanh quang khí tạo hỗn vạn loại,
Phép âm dương hiệp lại biến sinh.
Ẩn trong bát phẩm nguyên linh,
Gọi danh chơn tánh thay hình Chí Tôn.*

*Máy linh diệu phách hỗn trọng trước,
Chuyển tử sanh lần lượt thời gian.
Cung KHÔN đổi lại cung CẤN,
Lành thẳng dữ đọa đôi đàng biệt phân.*

*Cơ tấn hóa lọc lừa phàm ngã,
Chuyển thánh tâm phép lạ chí linh.
Tuy là Trời đất rộng thình,
Mắt đường sao nháy chiếu minh lòng người.*

*Phép giáo hóa lấy lời chỉ dạy,
Dụng điển kinh khôn ngại ngôn từ.
Ngũ chi đã sẵn thiên thư,
Qui nguyên Tam Giáo hồng từ chuyển xây.*

*Phép mở trí dèm ngày học hỏi,
Năng thực hành điều phải điều lành.*

*Công phu lừa lọc Khi thanh,
Thần an trí tịnh tâm lành ngoài trong.*

*Hễ càng tĩnh thì lòng càng sáng,
Phép huyền linh đâu lạ đâu xa.
Ba mươi sáu cội là nhà,
Thong dong Bát Quái khi ra khi vào.*

THỜI GIAN

Một năm như thoáng qua mau,
Mười năm phút chốc vẫy chào bỏ ta.
Không gian ngoảnh lại nhạt nhòa,
Thời gian trôi chảy tuổi già kể bên.
Tượng đồng bia đá để tên,
Nắng mưa loang lỗ bia bên đặng chẳng?
Ngồi buồn ta ngắm ánh trăng,
Nhớ câu trăng sáng sao bằng điển quang.
Canh khuya thức giấc mơ màng,
Nhớ câu siêu độ nhớ đàn hằng sanh.
Thời gian luân chuyển quanh quanh,
Hôn ta lên xuống tuổi xanh chào đời.
Hỏi ai có biết ai ơi!
Trăm năm là tuổi một đời là bao.
Từ khi tiếng khóc đời chào,
Gọi cha gọi mẹ rồi vào mồ hoang.
Năm tàn tháng lụn riêng than,
Thời gian mi hồi thời gian vẫy chào.

ĐÔNG VẾ

*Nghe gió lạnh biết trời đã trở đông,
Mười năm chấn bụi hồng không dính gót.*

*Một mảnh phàm thân kia đã trót,
Dấn thân vào tận chốn không môn.
Hỏi Tạo Hóa cõi hôn đâu cho biết,
Khí phách đà anh linh tiết liệt.
Nương thể hình mài miệt công phu,
Đã quá hồi nguyệt khuyết trăng lu.
Thần trí tính đường tu vững bước,
Cuộc thế sự bày trò mưu chước.
Bát Nhã thuyền ngược gió ruổi dong,
Lòng những tưởng không không vi diệu.
Phép nhiệm mâu tiết diệu hòa âm,
Cung Tạo Hóa duy hòa viết chủ.
Nương huyền linh sạch giữ thất tình,
Cho trí huệ thình thình rộng mở.
Học Đạo cả nghỉ yên một thuở,
Mặc thế tình tạm bỏ rẽ khinh.
Tuy sự thế bất bình nhiều lẽ,
Ấy phép nhiệm vô hình dạy trẻ.
Phủ bụi hồng mờ nhạt phàm thân,
Cho khuất dấu chơn thần an tĩnh.
Năm yên nghỉ công phu dưỡng bệnh,
Lắng tâm nghe phán lệnh Ngọc Hư.
Đường Đạo cả từ từ vững bước.*

TÔI BIẾT

*Tôi biết Trời cao vẫn rộng tình,
Thương đàn con trẻ kiếp linh đình.
Chèo thuyền Bát Nhã chờ đưa khách,
Ngó cảnh trùng dương thấy một mình.
Một mình lững thững giữa trời cao,
Nhớ cảnh trần gian luống ghen ngào.
Một kiếp tranh đua trăm giọt thảm,
Thiên thiếu nhạc trôi giục đi mau.
Mau chơn thoát khỏi chín tầng mây,
Trở lại ngôi xưa hội hiệp Thầy.
Mừng đặng an vui cùng các Thánh,
An nhàn tự tại cõi phương Tây.
Tôi biết rằng tôi sống một mình,
Khi buồn tôi lẳng lẳng làm thình.
Trong thiên tôi nói cùng tôi hiểu,
Rằng thực là tôi chẳng bóng hình.*

TIẾNG THAN SƯ PHỤ

Con nghe dặng tiếng than sư phụ,
Lóng tâm yên vệt ngút mây mù.
Đạo Trời khai mở thiên thu,
Khai cơ giải thoát mở tù phong đồ.

Trường ngôn luận tựa hồ đối chữ,
Dụng ý tâm viết thử kinh luân.
Tuy là Trời đất rộng thình,
Mắt đường sao nháy chiếu minh lòng người.

Trường ngôn luận nửa cười nửa khóc,
Cười khan mà khóc bởi thương bầy.
Chia năm xẻ bảy lạc bầy,
Bốn mươi hai phái Đạo Thầy vậy sao?

Tình cốt nhục đồng bào đồng đạo,
Tiếng nghĩa nhân gương gao nên lời.
Xem trong tâm trí lừng vơi,
Chơn truyền luật pháp đối đời thế ni!

Khuyên con trẻ kịp kỳ ứng thí,
Lập công đầu đất mới lưu danh.
Một lòng trọn với cao xanh,
Muôn câu nghìn chữ chỉ hành đạo thôi.

* * *

Nương gió theo mây đến viếng con,
 Những mong thấy được trí con còn.
 Hào quang chiếu diệu tâm linh Thánh.
 Đạo pháp truyền trao giữ sắc son,
 Truân chuyên khổ não sóng ba đào,
 Ấy phép Thần Tiên thử Đạo cao.
 Bửu pháp tâm an thần trí sáng,
 Là gương trí huệ nhớ không nào?
 Nào hay thế sự biến quyền ra,
 Trăm kể nghìn mưu dụng ý tà.
 Phú quý công danh thần trí tản,
 Cái linh kia mất khó về Ta.
 Về Ta Ta sẽ đỡ nâng chơn,
 “Khuyến một điều con khá giảm hờn.
 Ghét người thì Trời ghét lại,
 Ghét người Trời ghét lẽ nào hơn”.
 Hơn thiệt chi sòn tiếng thị phi,
 Trăm năm một giấc ngẫm ra gì.
 Trương cờ cứu khổ diu sanh chúng,
 Bửu pháp tâm truyền răn dự thi.

MỘNG RẪM ĐI LỄ

Rằm tháng mười năm nay Quí Dậu,
Kỷ niệm đầu niên Đạo bước qua.
Chuông Bạch Ngọc ngân nga Tòa Thánh Điện,
Lớp lớp người bỗng hiện giữa đêm khuya.
Nam nữ có đỏ vàng xanh trắng,
Đứng xếp hàng lẳng lẳng dưới ánh trăng.
Như trông đợi một quyền năng tối thượng,
Giải oan khiên giải hết não phiền.
Cho tâm trí đứng yên đừng vọng tưởng,
Vầng trăng chếch nghiêng nghiêng lâu chuông trống.

Tiếng lời âm trôi giọng ình ình,
Khách say ngủ giật mình tan giấc mộng.
Trước Thánh Điện rừng thiên nhiên kiềng song sắt,
Trên nền trời mây trắng vẫn hằng trôi.
Đứng lặng nhìn nghe lạnh ngắt tim tôi,
Tại sương khuya hay tại dạ bồi hồi.
Cho tâm tưởng hồn tôi chia nửa miền Tiên tục,
Tưởng tiền nhân mà ruột khúc ngâm ngùi.

Mười ba vía anh hiền Trung Nhựt,
Người Anh Cả suốt tám năm trường khổ cực.
Chỉ những mong cho thiên hạ đại đồng,
Nơi Tiên cảnh Anh trông đàn em dại.
Xử phôn hoa ngoảnh lại chốn Thiên cung,

*Cho vạn linh hội hiệp trùng phùng.
Nơi cung Thánh ung dung lòng thoát tục,
Cầm bút ngọc tay run ghi lại.
Một giấc mơ không ngại thơ đề,
Gởi huynh tử rời quê mình từ đạo ấy.*

SẮC KHÔNG

Sắc tức thị không sắc sắc không,
Không còn vương vấn ở nơi lòng.
Hình danh sắc tướng đời trần trọng,
Bí pháp chơn truyền Đạo chỗ không.
Một nẻo qui tâm tâm giác tánh,
Nghìn câu thuyết pháp pháp về không.
Đường đời ví biết vinh liền nhục,
Phước lộc buồn vui cũng tự lòng.
Lòng trần chứa dễ hiểu trần ai,
Có trí có mưu họa sắp bày.
Học phép tu chơn đời ẩn dạng,
Tùng theo chánh giáo Đạo tâm khai.
Vầng mây nhứt nguyệt thên thang tỏa,
Ngày tháng tiêu dao dạ cảm hoài.
Lý nhiệm thâm sâu Trời mở lối,
Dù tâm thoát tục lánh trần nầy.

CỬU NIÊN ĐIỆN BÍCH

*Chín năm không tắm chỉ năm chơi,
Ngoảnh mặt nhìn đời thờ mấy hơi.
Dài tận thiên cung sâu địa phủ,
Nghe trong thiên hạ thật nhiều lời.
Lời lẽ thị phi thật tức cười,
Đạo mẫu khó hiểu lắm ai ơi.
Thậm thâm vi diệu Thân Tinh Khí,
Thiệt thiệt hư hư khó để lời.
Lời lẽ chân thành để bút khuyên,
Khuyên ai gắng giữ Đạo tâm hiền.
Đường dài mới thắm đời muôn mặt,
Trau chuốt đa ngôn dạ đảo điên.*

TÀN CHIẾN CUỘC

*Tàn chiến cuộc giao tranh ngưng nghỉ,
Đắp nấm mồ chiến sĩ vô danh.
Ai người xứng mặt hùng anh,
Máu xương sông núi giết giành chi đây?*

*Tàn chiến cuộc đầu ngày hạnh phúc,
Tiếng oán hờn ắp ủ mờ hoang.
Ai người khí phách hiên ngang,
Năm cây huệ kiếm dẫn đường siêu sanh.*

*Tàn chiến cuộc tuổi xanh côi cút,
Miếng áo cơm thúc giục đấu tranh.
Ai người xứng mặt đàn anh,
Ra tay tế độ giành phần cô nhi.*

*Tàn chiến cuộc sử ghi dấu tích,
Triệu triệu nhà thăm kịch ly tan.
Ai người thân thích họ hàng,
Ai vui sum họp ai than nảo nông.*

*Tàn chiến cuộc non sông loang lổ,
Đất phì nhiêu thiếu chỗ dân cày.
Ai người chúc giới tài hay,
Định tâm, trí, tánh đêm ngày canh tân?*

NHẮN BẠN

*Nhấn với đạo huynh một ít lời,
Thuyền từ đương độ lúc chơi vui.
Thìn lòng gắng giữ bên Tân Pháp,
Dịu dãn nhưn sanh chẳng đổi dời.
Một mình một gánh giữa trời tây,
Thấy khó nên đây mới tỏ bày.
Xin lệnh Ngọc Hư thần giáng ngự,
Linh quang chiếu diệu hóa nên hay.
Tập tánh không không chớ nào phiền,
Điển quang điều động thấu cung Tiên.
Chèo thuyền Bát Nhã chờ đưa khách,
Bão tố phong ba có pháp quyền.*

QUÊ HƯƠNG NGÀY TRỞ LẠI

*Lướt gió tuông mây vạn dặm trường,
Đến nay nhìn tận mặt quê hương.
Vườn cây khóm trúc còn lưu dấu,
Sông núi ao hồ vẫn mến thương.
Đạo pháp trường lưu đây Thánh Điện,
Nhơn tâm hờ hững cõi vô thường.
Rừng thiên vắng sãi đông du khách,
Cảnh cũ người xưa tóc điểm sương.*

HỌA VẬN

Mừng khách từ xa vạn dặm trường,
Ra đi còn nhớ lại quê hương.
Nước non đổi chủ chưa phai dấu,
Tình cũ giữ bền vẫn mến thương.
Đời Đạo oằn vai nơi đất khách,
Nghĩa nhân gắng giữ chuyện cang thường.
Chuông chùa vắng tiếng bon chen sống,
Thăm thẳm trời cao mấy giọt sương.

TẾ HỒN VĂN SĨ

Một mảnh phàm thân sống bấy lâu,
Bao nhiêu khổ não với ưu sầu.
Chén cơm manh áo đường danh lợi,
Chữ nghĩa văn tài tiếng giới hay.
Chợt tỉnh cơn mê đầu bạc trắng,
Bình tâm thức giấc tấm thân gầy.
Hồn linh phương phát u minh giới,
Đợi tiếng chuông ngân bước trở đầu.
Đầu kiếp Tam Kỳ gặp phước may,
Lập công bồi đức mưa anh tài.
Tri tâm niệm Phật tâm linh sáng,
Giữ giới quy y giới luật mài.
Dũa gọt trơn tru phàm hóa Thánh,
Chuyển xây lửa lọc đức nên hay.
Nhớ cầu Từ Phụ ơn ân xá,
Nương bóng quang âm đợi tháng ngày.

NHỨT NHỨT LỤC THẬP CỬU NIÊN ĐỀ BÚT

*Tường xưa diễn lại khác chi đâu,
Vui chẳng vui, sầu chẳng dám sầu.
Mình biết phận mình mình cứ giữ,
Hiền lương đạo đức có sao đâu.
Đâu phải mình ta ở cõi đời,
Trên cao dưới thấp lưới lộng khơi.
Mây trời u ám hồi tan tụ,
Lòng của thế nhân vốn đổi dời.
Đời đời bon chen một kiếp sanh,
Nghe nói Đạo Cao xúm giết giành.
Một chút hư danh lời huyễn ảo,
Tâm tu rộng mở nhớ làm lành.
Làm lành cho trọn Phật Trời thương,
Cái nghĩa sơ giao dẫn dắt đường.
Mình thế nhập môn còn mấy chữ,
Tình huynh nghĩa đệ lại xem thường.
Thường thì lời thật hay mất lòng,
Cầm cân Pháp Chánh lấy chi đong.
Nghĩa nhân không trọn phần như đạo,
Thì phẩm Thần kia cũng khó mong.
Mong cho huynh đệ hiệp đại đồng,
Trọn phận làm con Phụ Mẫu trông.
Xanh kia thăm thăm từng vi diệu,
Mà vẫn hằng soi tận cõi lòng.*

VINH THUYỀN BÁT NHÃ

Bụi hồng mờ nhạt không môn,
Con dò Tạo Hóa bước chôn bước nghiêng.
Tay chèo Bá Trạo ngủ yên,
Tổng Thương, Lái, Mũi neo thuyền nếm bia.
Mưa rơi lệ nhỏ đầm đìa,
Từ sanh quán tục biết về đường mô!
Vườn xưa ngạn uyển héo khô,
Âm ba siêu độ ngũ hồ lặng trang.
Canh khuya thức giấc mơ màng,
Nửa say nửa tỉnh hỏi đàng thượng thiên?
Tiếc thay ai đã sơn thuyền,
Con dò phước bạc nơi miền trầm luân.
Đầu thuyền chạm trở Huyền Khung,
Mũi thuyền bánh lái lung tung bụi mờ.

GIÓ LẠNH

Đêm nằm nghe gió thổi than,
Gió ơi là gió gió vào chi đây!
Mơ màng giấc mộng canh chầy,
Nghe thân giá buốt da gầy thịt xương.
Bao đêm thức giấc miên trường,
Nghe thân cô lẻ nghe đường dặm xa.
Chuông chùa vắng tiếng ngân nga,
Nghe trong tâm tưởng như là gọi ai.
Tắm thân bao quản đêm ngày,
Vào sanh ra tử vì ai cõi trần?
Hỏi lòng lòng lại buâng khuâng,
Như không muốn nói chỉ vắng trăng kia.
Hè qua thu mãn đông về,
Một mình một bóng cận kề cao xanh.
Rằng sao cái bóng mây quanh,
Gương nga vắng vặc năm canh tỏ tường.
Thương người lữ thứ thương thương,
Thương thân cô lẻ thương đường vĩnh sanh.
Đêm về gió lạnh năm canh,
Gió ơi là gió gió đánh thổi sao!

CAO GIÓ

*Ngồi buồn cao gió lẩn tẩn,
Bảy năm chóng mặt cũng bằng tù giam.
Thiên thơ một gánh thi phạm,
Huyền linh mấy độ không kham nghiệp trần.*

*Những nhớ lúc để chân Bàu Cỏ,
Những nhớ hồi ngục đổ vùi thân.
Hồn nghe tê tái bao lần,
Chùng như thoát xác đặng gần cung Thiên!*

*Càng ngoảnh lại vào miền âm cảnh,
Tiếng cầu kinh như lánh dây oan.
Tẻ vui lánh tục tìm nhàn,
Hay chi thể sự buộc ràng lòng con.*

*Ngặt một nỗi thân mòn kiếp sống,
Ngặt một mình chèo chống khôn qua.
Thuyền từ đương độ phong ba,
Năm mươi hai tuổi chưa già đã vơi.*

*Sánh cánh nhận đồng thời sức vóc,
Ánh Đạo Trời mời mọc khách duyên.
Hay chi thể sự nào phiền,
Để tâm trống vắng ấy quyền Ngọc Hư.*

ĐỢI CHỜ

*Ngồi buồn ngắm áng mây bay,
Nghe con nhện thả thoi ngày giăng tơ.
Quanh năm kiếp sống đợi chờ,
Gió rung mạng lưới hững hờ mành treo.
Tâm tư nhện chất lưng dèo,
Sương rơi vệt nước gió heo may về.
Năm tàn nhện khóc tí tì,
Tơ giăng bủa lưới nẻo về môi không.
Tơ rắng trong chốn hồng môn,
Nhện ung dung thả dềng trông thoi ngày.*

TỰ THÁN

*Ba mươi năm lẻ đến trần gian,
Đã biết oan khiên lắm buộc ràng.
Trói chặt phàm tâm cơn luyện ái,
Ngăn dòng huệ trí lúc cao sang.
Tâm thần chờ lúc tan lòng tục,
Tinh Khí hườn nguyên nhập Niết Bàn.
Ngước mắt ngơ trông lên chín bệ,
Tiên Ông ẩn dạng dưới mây ngàn.*

CHÂN NGÃ

Người gọi tôi là một ánh linh,
Tôi không tên tuổi cũng không hình.
Không buồn lưu luyến đường thính sắc,
Cũng chẳng màng chi lễ chấp kính.

ĐẾN TÂY NINH

*Tôi đến Tây Ninh giữa nắng hè,
Bầu trời oi bức cụm mây che.
Lúa thưa cánh én chiều bay lạng,
Rắn rộ ven đường tiếng ngựa xe.*

NỖI LÒNG TU SĨ

*Tôi viết lên đây cả nỗi lòng,
Của người tu sĩ ở phương Đông.
Da vàng máu đỏ chung nòi giống,
Sao để lửa hồng ngập núi sông.*

DÒNG ĐỜI

*Dòng đời đưa đẩy đến Tây Ninh,
Tôi sống mười năm vẫn một mình.
Thăm thẳm trời cao ơn cảm hóa,
Hiu hiu gió núi gọi tâm tình.
Nhớ về quê cũ vui thiên cảnh,
Chạnh nghĩ non xưa vắng Thánh linh.
Nhấn khách tri âm nơi xứ xứ,
Tử sanh, sanh tử chuyện thường tình.*

NỖI LÒNG KHÓ TẢ

*Mệt mỗi thân phàm một kiếp sanh,
Oằn vai chi Đạo với quần sanh.
Nghiep cần xưa trả xem chưa dứt,
Máu mủ vì thương phải đọa trần.*

TỬ SINH

*Bao giờ hết chuyện gió sương,
Hết câu mưa nắng dứt đường tử sanh?
Bao giờ hiểu được ngọn ngành,
Bảy dây kết chặt sáu vòng chuyển luân.
Bao giờ khi được huân chứng [1]
Tinh ba bảo dưỡng thần minh hồi đầu.
Bao giờ hiểu được lý sâu,
Mấy linh cơ tạo nhiệm mầu là thân.
Nắng mưa sương gió phong trần,
Nương thân đoạt pháp đặng gần cung Tiên.*

HỒI NIỆM

*Mù mù một dãy tựa non sông,
Yêu khi phủ trùm thật khó trông.
Gương linh thân quyết cho diêu động,
Thì phải mắt còn rõ đục trong.
Đục trong còn mắt có ai hay,
Nơi cõi Hư Linh đã sắp bày.
Quyền phép Ngọc Hư đương trị thế,
Để xem đời tẻ hóa ra hay.*

MỪNG LỄ HỘI YẾN

*Rảo mắt nhìn quanh mặt địa cầu,
Ban ơn sanh chúng khắp năm châu.
Điều Trì Kim Mẫu thành tâm niệm,
Nguồn khí sanh quang phép nhiệm mầu.*

CẢM TÁC CUỐI NĂM

Tết đến xuân sang chẳng thiệp hồng,
Một tờ giấy trắng với tâm không.
Năm mươi ba tuổi chưa tròn phận,
Hai tám năm dư vẫn một lòng.
Nhớ thuở cung Tiên hôn để bước,
Nhìn mây nuối tiếc dạ bàng khuâng.
Đường trần nay đã sương pha tóc,
Một kiếp phù sinh sắc sắc không.

Trèo lên trên đỉnh viếng chùa cao,
Thấy khói hương thơm tỏa ngạt ngào.
Tượng Phật mạ vàng nay sơn đỏ,
Nghe trong chánh điện tiếng lao xao.
Đã mấy năm qua Tết chẳng vui,
Tuổi đời đã lớn thấy ngùi ngùi.
Người đi đi mãi không quay lại,
Nghĩa địa càng đông tiếng sục sùi.

HÓA KIẾP

*Cái sống chơn tu phủ bụi mờ,
Giữa đời ô trược tựa hôn thơ.
Linh tâm tỏa chiếu vùi trong cát,
Hóa kiếp trần gian đẹp ý thơ.*

KHÔNG

*Một mình một bóng giữa đêm đông,
Khép kín tư phòng để trống không.
Không không tất cả đều không cả,
Không cả cuộc đời Đạo Pháp thông.*

BÁO TỬ

*Báo chí Úc Châu nhắc đến mình,
Kê khai công nghiệp tử rồi sinh.
Nhơn tình dù biết vì thương mến,
Tin tức ra đi cũng giựt mình.
Thu xếp hành trang về Thượng Giới,
Nhấn lời hậu thế tạo căn sinh.
Đạo đời xong phận thôi về sớm,
Nấn ná chi đây chuyện thế tình.*

*Báo Cao Đài ở Victoria báo tử tác giả.
Sau đó đình chính còn sống (Australia)*

MƯA NẮNG

*Mưa ơi mưa!
Mưa hãy ở trên trời,
Hay mưa ở lưng khời.
Mưa đừng rơi xuống đất,
Tôi sợ tiếng mưa rơi.
Nghe khi trời lạnh buốt,
Lạnh suốt cả tim gan.
Nắng ơi nắng!
Nắng đừng ngó đầu tôi.
Đừng soi vào chân tóc,
Đừng bôi móc chân lông.
Cho tôi khỏi bận lòng,
Chuyện nắng mưa thế sự.*

GIÓ SƯƠNG

*Gió ơi gió!
Gió đừng hôn lưng tôi,
Cho tim tôi bồi hồi.
Cho tay chân tun rẩy,
Gió lạnh buốt hôn tôi.*

*Sương ơi sương!
Sương đừng trèo qua tường.
Sương đừng leo qua cửa,
Vào tận chốn tư phòng.
Khi tôi đang say ngủ,
Sương đừng ấp yêu tôi.
Mũi ắt xịt lên hơi,
Sẽ đến chuyện lời thôi.*

MẸ VIỆT NAM

*Tiền bước con đi đến xứ người,
Mẹ mong con được phút vui tươi.
Quê nhà mẹ sống buồn hiu hắt,
Bởi thiếu tình con vắng tiếng cười.
 Nghe gió thoảng ngoài hiên,
Mẹ tưởng chừng hơi con thổi.
 Thấy dáng khách qua đường,
Mẹ ngỡ bóng hình con.
 Đường trường diệu viễn nước non,
Muốn thăm cháu ngoại chỉ còn trong mơ!*

LÒNG MẸ

*Chiều chiều ra đứng trước sân,
Thấy hình con trẻ theo vầng mây bay.
Nhớ con nhớ cả tháng ngày,
Nhớ trong giấc mộng đêm dài khó quên.
Bao giờ con được tuổi tên,
Sáng danh sử Đạo xây đền tâm linh?
Ngựa xe nhà cửa linh đình,
Chi chi cũng nhớ chút tình quê hương.
Mẹ già tóc bạc điểm sương,
Chờ con hội hiệp dặm trường còn xa.
Mảnh tâm kia mới là nhà,
Sống nên chí Thánh ấy Tòa Đài Cao.*

LÒNG MẸ

Ngồi buồn mẹ lóng gió tây,
Nghe trong tâm tưởng tựa rày chiêm bao.
Vừa qua phải độ ba đào,
Thuyền từ nghiêng giữa nghẹn ngào bàng khuâng.
Dịu con với ngọn bút thần,
Đưa tay nâng đỡ mấy lần truân chuyên.
Mừng nay con đặng nửa quyền,
Thay hình Thánh Thể nơi miền thôn lân.
Ngôi thờ tạm lập Hiếu-Tân,
Thánh linh chưa vẹn Trấn Thần nguyện thêm.
Nguyện cùng Hộ Pháp ơn trên,
Ban ơn sanh chúng cho bền tâm tu.
Thánh ân vệt ngút mây mù,
Tuy không thấy bóng mà tu dễ dàng.
Trước Đền con giữ khang trang,
Cắm cây cờ Đạo khi Đàn Vía nghe.
Rì rào những phải cùng phe,
Nghe con than thở lòng se thắt lòng!
Ngày ngày mẹ vẫn luống trông,
Tấc hơi con thở nơi lòng mẹ hay.
Dù con chưa vẹn đức tài,
Đức tin con vững thảng ngày trôi qua.
Thánh tâm gắng giữ sáng lò,
Đôi vầng nhật nguyệt tuy xa mà gần.
Này lời mẹ gửi Hiếu-Tân.

NHỚ CON

*Trời đã trở đông tiết cuối năm,
Bao nhiêu nhưng nhớ gác tay nằm.
Thân con viễn xứ hồn bên mẹ,
Có biết cho lòng mẹ héo von.*

TIẾN BẠN

*Trước giờ lên phi cơ,
Tặng bạn mấy vần thơ.
Gọi là duyên hạnh ngộ,
Tôi không có bánh trà.
Cũng không có nho khô,
Đời tôi như chim hạc.
Bay liệng giữa trời cao,
Xin vẫy tay tiến chào.
Bạn trở lại Hiếu-Tân.*

NHỚ BẠN HIỀN

*Trời buồn đất có vui không,
Tôi buồn tôi nhớ tôi mong bạn hiền.
Nhìn mây tôi nhớ non Tiên.
Nhớ người lạc bước Đào Nguyên thuở nào,
Trời cao cao hỡi trời cao.
Sao Trời lại bắt chàng vào trần gian,
Xa xăm gió núi mây ngàn.
Càng sâu lý nhiệm gian nan càng dày,
Hỡi ai có thấu ai hay!*

TẶNG ANH BA LONG AN

*Đạo đức cao thâm ắt trọng quyền,
Giáo dân qui thiện giải tiền khiên.
Nương theo chánh pháp theo thiên tánh,
Hành thiện tu tâm ấy tọa thiền.*

TẶNG CHỊ CHÁNH SỰ Ở HOUSTON

*Mừng đặng Thánh ân đã gọi nhuần,
Thâm sâu vi diệu thấy huân chùng.
Dường như chị được nguồn tâm hứng,
Mấp máy phàm thân thấy nhiệm mầu.*

TẶNG ANH PHONG

*Tôi nhớ anh Phong một thuở nào,
Dẫn người bạn nhỏ phố Bô Na.
Rẽ sang Công Lý cho đeo kính,
Thấy độ không năm bảo “úy chà!”
Thành đã cận rồi cũng nhẹ thôi,
Đeo đi đừng để phải như tôi.
Thế rồi hai đứa vui chơi tiếp,
Cùng lớp A2 lúc đứng ngồi.
Anh đến nhà tôi một buổi trưa,
Bên sông Vĩnh Hội chợ Cầu Dừa.
Căn nhà sàn nhỏ tanh hôi quá,
Bà chị khen anh lịch sự thừa.
Ra trường tôi chọn xứ Tây Ninh,
Khép kín tâm tư sống một mình.
Lửa khói mịt mù biên giới ấy,
Dòng đời trôi chảy kiếp linh đình.*

HỘI NGŨ

Chị đến thăm em tại đỉnh đầu,
Xuyên qua khí phách đến sông mầu.
Tam tiêu khí thể còn mờ nhạt,
Thần khí tương giao bắt nhịp cầu.
Nhịp cầu sanh chúng tại CaLi,
Bão tố phong ba phải chịu lý.
Vì biết tâm tu là bửu pháp,
Đừng đem trần thủ tại cung Ly.
Ly trần chưa phải tuổi qui thiên,
Dụng phép hóa dân giữ dạ hiền.
Gậy trúc nương thân dìu khách tục,
Sá chi tuổi hạc phận trò Tiên.
Tiên thiên khác hẳn với phàm trần,
Vì nghĩa Thiêng Liêng đến giáo dân.
Dụng nước Ma Ha trừ nghiệp chướng,
Lễ tâm thành khẩn giáng hồng ân.

**NỖI LÒNG CÔ PHỤ
HAY HẬU CHINH PHỤ NGÂM KHÚC**

*Thuở trời đất nổi cơn gió bụi,
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên.
Lòng này biết ngỏ cùng ai,
Thiếp nơi quốc nội chàng ngoài đại dương.*

*Trong cảnh này đoạn trường thân tiếp,
Ngoài khơi kia chàng biết hay chăng.
Đêm nằm mơ thấy bóng trăng,
Nhớ câu hải thệ nhớ trăng chung tình.*

*Hồn chàng đã khinh khinh cảnh trí,
Thân thiếp còn giọt lụy chứa chan.
Những là vọng tưởng cao sang,
Nào hay kiếp sống đoạn tràng âm dương.*

*Thiếp chẳng tưởng ra người cô phụ,
Chàng đâu ngờ cõi phủ vân du.
Một bầu trời đất thiên thu,
Trăm năm vĩnh biệt mật mù xa khơi.*

*Lau giọt lụy nhấn lời con trẻ,
Vắng phụ thân quạnh quẽ tiêu điều.
Mưa buồn gió núi hắt hiu,
Thân con phải chịu sớm chiều muối dưa.*

Ngày quạnh quẽ chân đưa bước lẻ,

Đêm đèn tàn gió trẻ thờ than.
Mưa dầm nắng trải lang thang,
Mãi tranh loang lỗ hai hàng phên thưa.

Sống kiếp sống năm thừa tháng cạn,
Vắng bóng chàng thiếp bạn ai đây!
Tuổi đời bóng xế non tây,
Dễ chi cái số định ngày hóa công.

Mượn bút mực đôi dòng tâm sự,
Nhấn hôn chàng sanh tử là đâu.
Khi xưa ai ngõ đeo sầu,
Xuống thuyền vượt biển biển sâu khó dò.

Nhấn với khách chung đồ buổi trước,
Được duyên may an bước trời tây.
Nỗi lòng tâm sự giải bày,
Quê người sang cả nhớ ngày tiên đưa.

Tiết xuân lập hương đưa khói quyện,
Khấn hôn chàng linh hiển biển đông.
Một vòng trời đất mệnh mông,
Biết ai chia sẻ nỗi lòng từ đây!

NHỮNG BÀI THƠ KHÔNG TÊN

BÀI I

*Biển chuyển trời Tây cuộc đảo huyền,
Nghiêm minh Tam Giáo phật Thiêng Liêng.
Đạo mẫu chưa dễ chi canh cải,
Giữ phận mình y thiệt chánh truyền.*

BÀI II

Sáng hôm nay
Khi vừa thức giấc
Tôi sẽ sống một ngày
Vời nắng đẹp ban mai
Sáng hôm nay
Khi vừa tỉnh giấc
Nhớ các bạn phương Tây
Đang lao vào thế sự
Mái tóc bạc bay bay
Tôi đi giữa ban ngày
Dưới ánh nắng chói chan
Mặt địa cầu nóng bỏng
Sao lòng người không hay
Tôi đã sống
Qua một ngày địa cầu
Trong tĩnh lặng thâm sâu
Những giây phút tuyệt vời
Của lòng mình thánh thoi

BÀI III

*Nhàn thì ẩn non tòng cụm bá
Nước nhành dương rửa dạ từ bi
Nhìn con thỏ lạng đưa thì
Lợi danh xạo xự ích gì cân đai*

*Nhành dương rưới sạch sành sanh bụi
Tóc bạc râu thay mái tóc xanh
Ngẩn ngơ thế sự tan tành
Đoái con đường cũ giệt giành mà đau*

BÀI IV

*Để bước vân du đến xứ này
Ngựa xe nhà cửa góc trời Tây
Ồn ào rộn rịp người đông đúc
Đạo pháp truyền lưu chẳng thấy hay
Buồn lòng lững thững giữa trời mây
Rảo mắt xem qua kiếm các thầy
Cơ Đạo qui nguyên bằng trí tục
Tuồng xưa diễn lại chẳng gì hay
Đạo pháp xem qua giống hí trường
Bề ngoài nhơn nghĩa luật yêu thương
Nhưng trong thiếu hẳn đèn tâm Thánh*

.....

BÀI V

*Tượng đồng bia đá để mà chi?
Ngoảnh lại trăm năm có được gì?
Kiếp sống vương oai trăm họ khiếp
Thác rồi nhắm mắt thấy đều khi
Tuần hoàn võ trụ không ngừng nghỉ
Non nước đổi dời thạnh lại suy
Hỏi thử muôn dân dân sẽ tỏ
Rằng tưởng hát ấy lắm ai bi*

BÀI VI

*Ngọc sắc Huỳnh Kim Tân Pháp diệu
Lung linh mờ ảo trí tâm khai
Cảm quang diêu động lâng lâng
Mừng cho thị nữ chuyên cần lập công*

BÀI VII

*Xin gửi lại bạn hiền
Một công trình sưu khảo
Góp nhặt ý Thánh Ngôn
Gọi là lời Thuyết Đạo
Tuy ngắn gọn đơn sơ
Nhưng trưng hình chơn pháp
Mong giúp cùng đồng đạo
Khởi học công tra cứu*

BÀI VIII

*Nơi trần thế là miền khổ cực
Đầu sang vinh đến mực công hầu
Cung phi mỹ nữ chực châu
Gẫm ra cũng cảnh đeo sầu mà thôi*

BÀI IX

*Việc làm được hôm nay
Không để lại ngày mai
Thời gian đâu còn dài
Tuổi xanh thoáng qua mau
Như con tàu rời bến
Mất hút trước đại dương
Và tan vào biển lặng
Của tâm thức bao la
Những dấu vết nhạt nhòa
Kiếp trần gian ô trược*

BÀI X

*Tuổi đời đã năm tư
Thôi gác lại từ từ
Những lý nhiệm thiên thai
Trần gian nhiều đau khổ
Huyền Khung Cao Thượng Đế
Xin gọi rửa oan khiên
Nhân gian bớt não phiền
Cho người được thiện duyên
Tôi không có pháp quyền
Đưa bạn lại Tiên Thiên
Trời cao đâu phép lạ
Tại bạn vốn hay quên
Nguồn sống kia linh diệu
Vãn tuôn chảy dạt dào
Qua các cõi thanh cao
Đến trần gian ô trược.*

PHỤ LỤC

- **SƠ LƯỢC TIỂU SỬ NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)**
 - 1. Phần xã hội
 - 2. Phần Đạo
 - 3. Phần tâm linh
- **HIỂN TÀI NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)**

**VÀI NÉT SƠ LƯỢC
TIỂU SỬ NGUYỄN LONG THÀNH
(1942–1998)**



NG NGUYỄN LONG THÀNH sinh ngày mồng 08 tháng 02 Âm lịch, năm Nhâm Ngọ, nhằm ngày thứ ba 24 tháng 03 Dương lịch năm 1942 (trong khai sinh ghi ngày sinh là 29-03-1942) tại làng Long Phụng, Quận Cần Giuộc, Tỉnh Long An.

Là con trai thứ trong gia đình làm nghề nông, thân

phụ là ông Nguyễn Văn Kiến (sinh 1913), từ mẫu là bà Phan Thị Vĩ (sinh năm 1914).

- **NĂM 1949 - 1954:** học sinh Trường Tiểu Học Rạch Núi, Cần Giuộc, Long An.
- **NĂM 1954 - 1958:** học sinh Trường Tư Thục Tấn Thành, Xã Long An, Cần Giuộc.
- **NĂM 1958:** trúng tuyển vào Trường Công Lập Petrus Ký, đỗ tú tài toàn phần năm 1961.
- **NĂM 1961 - 1963:** sinh viên Đại Học Văn Khoa Saigon.
- **NĂM 1963 - 1965:** làm thư ký thống kê thuộc Bộ Y Tế Saigon.
- **NĂM 1964:** phát tâm ngộ Đạo, nhập môn vào Đạo Cao Đài ngày Mồng 06 tháng 02 năm Giáp Dần (dương lịch 19.03.1964) tại Thánh Thất Đô Thành (891 Trần Hưng Đạo – Saigon). Sau đó đã mạnh dạn tham gia Ban Chức Việc phẩm Thông Sự. Điều đáng nói là ở tuổi thanh niên thuộc giới trí thức lại sớm khai ngộ tâm linh, nhiệt tình tham gia Đạo sự với bộ áo dài trắng, khăn đóng đen đi lại giữa chốn phồn hoa đô hội ở đất Sài Thành.
- **NĂM 1965:** trúng tuyển vào trường Đại Học Sư Phạm Saigon (ban Anh Văn “*khóa cấp tốc*”), năm 1966 thi tốt nghiệp đỗ hạng ba, được quyền ưu tiên chọn trường dạy học, thay vì chọn điểm gần nhà tại Saigon, tâm linh lại hướng về Đất Thánh, Long Thành đã chọn trường Trung Học Tây Ninh làm điểm đến, vì nơi đây vừa làm nhà giáo, vừa đúng ý nguyện làm môn đệ Đức Chí Tôn, vì ở gần Tòa Thánh. Khi đó ông đã sáng tác một bài thi

gần như dự báo cho cuộc đời phụng sự:
*Đường về Thánh Địa lắm chông gai,
 Nhọc khách làng văn bước dặm dài!
 Chí quyết đem thân nâng nghiệp cả,
 Lòng đà phải sạch mộng cân đai.*

*Cân đai phải sạch đến rừng thiên,
 Trục chỉ Thánh Tòa mộng thấy Tiên.
 Ngoài ngõ xóm xao tuồng bợn tục,
 Trong Đền rộn rã trống cùng chiên.*

*Trống chiên rộn rã khúc tiêu tiêu,
 Giục khách phàm trần cất tiếng kêu.
 Thấy hơi! Quì đây con đợi lệnh,
 Chẳng hay Đạo sự ít hay nhiều?*

*Ít nhiều con phải quyết làm xong,
 Ngặt nổi anh em chẳng một lòng.
 Đứa trí hiệp ngu hiền chịu thiệt,
 Đem thân phụng sự biết tròn không?*

Và ông đã chọn con đường phụng sự suốt cuộc đời ông. Tại trường học ông là một nhà giáo mẫu mực, làm tròn chức năng là một nhà mô phạm, thường xuyên nâng đỡ các con em học sinh hiếu học. Trên đường Đạo ông là một hiền giả đi tìm chân lý.

Cuộc sống thâm lặng trôi qua, bỗng vào một hôm thượng tuần tháng 02 Dương lịch năm 1967, ông thấy Thiên Nhân hiện sáng lò trong giường ngủ bốn lần

trong đêm. Sáng hôm sau ông thuật lại cho ông Giáo Hữu Thượng Tý Thanh, hỏi như vậy là thế nào? Và được ông Giáo Hữu Thượng Tý trả lời là theo kinh nghiệm tâm linh và sự hiểu biết thì Long Thành được Đức Chí Tôn điểm Đạo giao cho sứ mạng bí truyền để phổ độ chúng sanh.

Quả thật vậy, từ đó ông ăn chay trường, sống độ thân suốt đời, đặt toàn tâm toàn ý vào con đường phụng sự chúng sanh. Ông đạt được phép thông công bằng cách giảng tâm, thường xuyên nghe được lời hướng dẫn giáo hóa của Đức Lý Đại Tiên, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và các Đấng trọn lành. Việc trước tiên là ông được dạy phải đọc kỹ và tìm hiểu rõ nét hai cuốn sách: Pháp Chánh Truyền và Tân Luật. Ông lấy trí phàm phân tích và hỏi mục đích yêu cầu của công việc này, thì được trả lời để việc làm và lời nói sau này không sai phạm nên Chơn Giáo ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ. Tiếp theo là ông bị bắt buộc phải học thuộc kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, ông hỏi vậy để làm gì? Trả lời: Để thử ý chí quyết tâm của con người ông có quyết tâm đi trên con đường Đạo hay không? Thế là ông vừa dạy học ngoài đời, lại còn vừa học Kinh lễ, ông không nản chí và đã học thuộc tất cả các bài Kinh trong suốt một tháng để trả bài cho các Đấng. Nghĩ cũng lạ thường, nếu không phải là một bậc căn tu ắt dễ ngã lòng nản chí, ngược lại ông là một học trò siêng năng của các Đấng Thiêng Liêng.

Sau khi được điểm đạo, bề ngoài ông vẫn là một người bình thường, nhưng trong tâm linh ông là một đồng tử (medium) thường trực của các Đấng trọn lành. Cái hay của ông là luôn giữ mức quân bình giữa thần trí và xác thân. Vì vấn đề thông công nhập thể, có thể làm

cái trí con người không bình thường trong đời sống hằng ngày, có khi trở nên ngớ ngẩn tạm gọi là bị “mát”, nhưng trái lại Long Thành vẫn vững tiến trên con đường Thiên cơ đã vạch sẵn.

Dù đạt được một trình độ tâm linh tiến hóa, nhưng bản tánh vẫn ôn nhu, hòa ái, luôn luôn khiêm tốn, suốt đời chưa thấy ông phiền giận một ai. Việc này, nhiều người sống gần hoặc từng tiếp xúc đều biết rõ. Quả thật, Long Thành xứng đáng là một đệ tử chân truyền của Đức Chí Tôn. Ông đã độ được tất cả anh chị em trong gia đình nhập môn vào cửa Đạo và hướng tâm thức một số người đã từng gặp ông chấp thuận làm môn đệ Thượng Đế, tu hành theo đường chánh giáo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Và điểm đặc biệt là ông vui lòng chấp nhận nhân quả của bản thân không lời than oán!

Vào ngày 01 - 12 - 1976 ông bị câu lưu hơn 4 năm tại các trại: B4, Cây Cây và trại cải tạo Bàu Cỏ đến ngày 2-4-1981 được trả tự do, ông vẫn tiếp tục ở lại Tòa Thánh tu hành cho đến ngày trở về Thiêng liêng vị. Suốt thời gian bị thử thách, vẫn một lòng giữ vững đức tin với Thượng Đế, vẫn ăn chay trường và tiếp tục phát triển tâm linh.

Con đường phụng sự của Nguyễn Long Thành có thể chia ra thành ba phần rõ rệt:

1. PHẦN XÃ HỘI

Làm tròn chức năng nhà giáo đối với con em học sinh.

Âm thầm cứu trợ, cấp tế cho người cùng khổ.

2. PHẦN ĐẠO

MẶT CÔNG TRUYỀN: thuyết trình các đề tài Đạo Giáo tại văn phòng Khảo Cứu Vụ Tòa Thánh Tây Ninh nhằm làm sáng danh nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Tổ chức các khóa dạy giáo lý Đạo Cao Đài cho con em học sinh tại trường Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung, nhằm mục đích dạy cho học sinh tiểu học rõ phần Thể pháp và Bí pháp của Đạo, để trong tương lai các em có thể định hướng tâm linh của chính mình trên đường nhập thế.

VIẾT SÁCH ĐẠO: Với mục đích đóng góp thêm những viên ngọc quý cho kho tàng tâm linh của nền Chơn Giáo, từ những năm 1971 đến năm 1998, Nguyễn Long Thành đã lần lượt cho ra đời 12 tác phẩm về Đạo Cao Đài như sau:

- ▣ **Con đường của người Đệ Tử Cao Đài** (đã được chính tác giả dịch sang Anh ngữ)
- ▣ **The Path of Cao Đài Disciple**
- ▣ **24 giờ Đạo.**
- ▣ **Danh hiệu và tiêu chuẩn lập pháp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.**
- ▣ **Thánh Ngôn yếu lược.**
- ▣ **Đời sống người Tín đồ Cao Đài.**
- ▣ **Quan niệm tu chơn.**
- ▣ **Nhìn lại 50 năm lịch sử Đạo Cao Đài.**
- ▣ **Luận Đạo Sưu Tập.**
- ▣ **Thánh Ngôn tuyển tập.**
- ▣ **Đường vào cõi tục.**

- **Đời người.**
- **Bí pháp.**

3. PHẦN TÂM LINH

Nâng đỡ tâm thức cho những ai có tâm hồn đạo đức được may duyên gặp gỡ trong lúc ông còn sanh tiền. Có người sau vài lần luận Đạo với ông đã được khả ngộ về tâm linh.

Về phương diện tinh thần, Nguyễn Long Thành là một phú ông tâm linh, trái lại về mặt vật chất là một người nghèo đúng nghĩa.

*Một mình một bóng giữa đêm đông,
Khép kín tư phòng để trống không,
Không, không tất cả đều không cả,
Không cả cuộc đời Đạo pháp thông.*

NGUYỄN LONG THÀNH

Đời sống vật chất của ông gần như không có gì tư riêng, ngoại trừ một vài bộ đồ đổi thay, ở tạm nhà một bà chị kết nghĩa, nhưng ông có một kho báu vô cùng to lớn đó là: “*Cái vịnh cứu của tâm linh*”.

Lúc 15 giờ ngày 19 tháng 4 Âm lịch năm Mậu Dần (14-5-1998) Nguyễn Long Thành đã thanh thản ra đi trở về cõi vĩnh hằng.

Dù biết rằng đời là cõi tạm, nhưng sự ra đi của ông đã để lại nhiều nỗi tiếc thương cho bao lũ khách còn đang bôn ba trên đường qua bến tục.

*Thánh Địa Tây Ninh
Năm 2008 (Mậu Tý)*

Kỷ niệm 10 năm sau ngày Long Thành thoát tục.

HIỀN TÀI NGUYỄN LONG THÀNH (1942–1998)

NGÀY SINH: 29-03-1942 (8-2- Nhâm Ngọ)

NƠI SINH: Long Phụng, Cần Giuộc, Long An.

THÂN PHỤ: Nguyễn Văn Kiến

THÂN MẪU: Phan Thị Vĩ

NHẬP MÔN VÀO ĐẠO CAO ĐÀI: 6-2- Giáp Thìn (dl 19-3-1964) tại Thánh Thất Đô Thành (Sài Gòn), đến năm 1966 được bốn Đạo cử lên làm Thông Sự ở Quận 2, và Hiền Tài Khóa II

HỌC VẤN: Tốt nghiệp Đại học Sư Phạm Cấp Tốc ban Anh Văn, được bổ nhiệm làm giáo sư Anh Văn tại trường Trung Học Tây Ninh 19-6-1966.

Trong thời gian này ông nghiên cứu giáo lý Đạo Cao Đài, tham gia giảng dạy giáo lý cho học sinh tại Đạo Đức Học Đường và trường Trung Học Lê Văn Trung, đồng thời bắt đầu viết sách về đề tài: Tìm Hiểu Giáo Lý Cao Đài (12 tác phẩm).

Từ 1-12-1976 đến 20-4-1981, ông bị giam tại khám đường Tây Ninh và Bàu Cỏ.

Sau khi được trả tự do, sức khỏe ông rất kém, chỉ nằm nhà dưỡng bệnh. Tuy thể xác đau yếu, nhưng đời sống tâm linh rất phong phú, được các Đấng Thiêng Liêng mặc khải cho biết nhiều điều và làm nhiều việc.

Đức Hộ-Pháp có cho ông bốn câu thơ:

*Thuyền Đạo giờ đây vắng bóng Thầy,
Đàn em Chúc sắc cũng buồn lây,
Đỡ nâng nghiêng ngửa trong đôi lúc,
Dụng đồ THÀNH LONG nhắc ý Thầy.*

Nguyễn Long Thành qui liễu 19-4-Mậu Dần (dl 14-5-1998), được đưa vào Khách Đình trong Nội ô Tòa Thánh để làm lễ tang, hưởng 57 tuổi.

Nguyễn Long Thành từ ngày ngộ Đạo, chí quyết hy sinh phụng sự cho Đạo pháp, cho nhân sanh, không lập gia đình, không nhà cửa, không tài sản, tất cả đều không.

*Một mình một bóng giữa đêm đông,
Khép kín tư phòng để trống không.
Không, không, tất cả đều không cả,
Không cả cuộc đời Đạo pháp thông.*

HÀN NHÂN TẬP

SOẠN GIẢ: THANH TÂM